

ÔN TẬP HỌC KÌ II - MÔN SINH HỌC 6

Bài 28: Cấu tạo và chức năng của hoa

Câu 1. Phần sắc tố nhất của các loài hoa thụ phấn nhờ sâu bọ có tên gọi là gì?

- A. Nhụy B. Nhị C. Tràng D. Đài

Câu 2. Bao hoa gồm có hai thành phần, đó là

- A. Tràng và nhị. B. Đài và tràng. C. Nhị và nhụy. D. Đài và nhụy.

Câu 3. Tế bào sinh dục đực của cây lưỡng tính có ở đâu?

- A. Trong không bào của cánh hoa B. Trong bao phấn của nhị
C. Trong noãn của nhụy D. Trong đài hoa

Câu 4. Bộ phận nào của hoa thường có khả năng quang hợp?

- A. Nhụy B. Nhị C. Tràng D. Đài

Câu 5. Trong một bông hoa đơn tính không thể xuất hiện đồng thời hai bộ phận nào sau đây?

- A. Nhị và nhụy B. Đài và tràng C. Đài và nhụy D. Nhị và tràng

Câu 6. Nhị hoa gồm những thành phần nào?

- A. Bầu nhụy và chỉ nhị B. Bao phấn và noãn
C. Bao phấn và chỉ nhị D. Noãn, bao phấn và chỉ nhị

Câu 7. Hoa là cơ quan chuyên hoá với chức năng

- A. Sinh sản. B. Sinh dưỡng. C. Cảm ứng. D. Dự trữ.

Câu 8. Cơ quan sinh sản chủ yếu của hoa đực là gì?

- A. Tràng B. Nhụy C. Nhị D. Đài

Câu 9. Cây nào dưới đây có cánh hoa màu tím?

- A. Cà pháo B. Sim C. Bằng lăng D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 10. Chức năng chủ yếu của bao hoa là gì?

- A. Sinh sản B. Tổng hợp chất hữu cơ đi nuôi cây
C. Bảo vệ, che chở cho nhị và nhụy D. Dự trữ sắc tố cho cây

Bài 29: Các loại hoa

Câu 1. Cây nào dưới đây có hoa đơn tính?

- A. Cúc B. Chanh C. Mướp hương D. Cải

Câu 2. Nhị và nhụy không tồn tại đồng thời trong một bông hoa

- A. Bưởi. B. Liễu. C. Ổi. D. Táo tây.

Câu 3. Hoa lưỡng tính có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Chỉ có nhụy B. Chỉ có nhị
C. Có đủ đài và tràng D. Có đủ nhị và nhụy

Câu 4. Hoa cái là

- A. Hoa đơn tính chỉ có nhụy. B. Hoa đơn tính chỉ có nhị.
C. Hoa lưỡng tính chỉ có nhị. D. Hoa lưỡng tính có đủ cả nhị và nhụy.

Câu 5. Nhóm nào dưới đây gồm hai loài thực vật có hoa mọc thành cụm?

- A. Bưởi, tra làm chiếu B. Râm bụt, cau C. Cúc, cải D. Sen, cam

Câu 6. Hoa nào dưới đây có cách xếp trên cây khác với những loài hoa còn lại?

- A. Hoa súng B. Hoa tra làm chiếu C. Hoa khế D. Hoa râm bụt

Câu 7. Hiện tượng hoa mọc thành cụm có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Giúp hoa nương tựa vào nhau, hạn chế sự gãy rụng khi gió bão.
B. Giúp tăng hiệu quả thụ phấn nhờ việc di chuyển của côn trùng trên cụm hoa.
C. Giúp côn trùng dễ nhận ra, nhờ vậy mà tăng cơ hội thụ phấn cho hoa.
D. Tất cả các phương án đưa ra.

Câu 8. Nhị hoa thường có màu gì?

- A. Màu xanh B. Màu đỏ C. Màu vàng D. Màu tím

Câu 9. Loài hoa nào dưới đây có lá đài và cánh hoa giống hệt nhau?

- A. Hoa cà B. Hoa bí đỏ C. Hoa bưởi D. Hoa loa kèn

Câu 10. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Hoa khoai tây là hoa lưỡng tính. B. Hoa mướp đắng là hoa lưỡng tính.
C. Hoa hồng là hoa đơn tính. D. Hoa sen là hoa đơn tính.

Bài 30: Thụ phấn

Câu 1. Hoa tự thụ phấn là

- A. hoa có hạt phấn rơi vào đầu nhụy của chính hoa đó.
B. hoa có hạt phấn rơi vào đầu nhụy của một hoa khác cùng cây.
C. hoa có các hạt phấn tự thụ phấn cho nhau.
D. hoa có hạt phấn từ nhụy rơi vào đầu nhị của chính nó.

Câu 2. Hoa tự thụ phấn

- A. có thể là hoa đơn tính hoặc hoa lưỡng tính.
B. luôn là hoa lưỡng tính.
C. luôn là hoa đơn tính.
D. phần lớn là hoa lưỡng tính, một số ít là hoa đơn tính.

Câu 3. Hoa giao phấn bao gồm những đối tượng nào?

- A. Hoa lưỡng tính và hoa đơn tính cùng gốc
B. Hoa lưỡng tính và hoa đơn tính khác gốc
C. Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính có nhị, nhụy chín cùng lúc
D. Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính có nhị, nhụy chín không cùng lúc

Câu 4. Hoa thụ phấn nhờ sâu bọ thường có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hạt phấn to, có gai. B. Đầu nhụy có chất dính
C. Tràng hoa có màu sắc sặc sỡ và toả ra mùi thơm, có đĩa mật D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 5. Hoa thụ phấn nhờ gió có một số dấu hiệu điển hình để nhận biết, dấu hiệu nào dưới đây không nằm trong số đó?

- A. Đầu nhụy có chất dính B. Chỉ nhị dài, bao phấn treo lủng lẳng

C. Bầu nhụy

D. Vòi nhụy

Câu 6. Quả chuối khi chín vẫn còn vết tích của

A. đầu nhụy.

B. lá đài.

C. tràng.

D. bao phấn.

Câu 7. Sau khi thụ tinh, bầu nhụy của hoa sẽ biến đổi và phát triển thành

A. hạt chứa noãn.

B. noãn chứa phôi.

C. quả chứa hạt.

D. phôi chứa hợp tử.

Câu 8. Trong quá trình thụ tinh ở thực vật, tế bào sinh dục đực sẽ kết hợp với tế bào sinh dục cái có trong noãn để tạo thành một tế bào mới gọi là

A. phôi.

B. hợp tử.

C. noãn.

D. hạt.

Câu 9. Khi hạt phấn rơi vào đầu nhụy cùng loài thì hạt phấn hút chất nhầy trên đầu nhụy, trương lên và nảy mầm thành

A. chỉ nhị.

B. bao phấn.

C. ống phấn.

D. túi phôi.

Câu 10. Loại quả nào dưới đây đa phần không có hạt?

A. Thanh long

B. Chuối

C. Hồng xiêm

D. Ót chỉ thiên

Bài 32: Các loại quả

Câu 1. Dựa vào đặc điểm của vỏ quả và hạt, loại quả nào dưới đây được xếp cùng nhóm với quả mơ?

A. Nho

B. Cà chua

C. Chanh

D. Xoài

Câu 2. Quả nào dưới đây là quả khô không nẻ?

A. Chò

B. Lạc

C. Bò kết

D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 3. Khi chín, vỏ của quả nào dưới đây không có khả năng tự nứt ra?

A. Quả bông

B. Quả me

C. Quả đậu đen

D. Quả cải

Câu 4. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Quả mọng được phân chia làm 2 nhóm là quả thịt và quả hạch.
- B. Quả hạch được phân chia làm 2 nhóm là quả thịt và quả mọng.
- C. Quả thịt được phân chia làm 2 nhóm là quả hạch và quả mọng.
- D. Quả thịt được phân chia làm 2 nhóm là quả khô và quả mọng.

Câu 5. Quả thìa là được xếp vào nhóm nào dưới đây?

- A. Quả khô không nẻ
- B. Quả khô nẻ
- C. Quả mọng
- D. Quả hạch

Câu 6. Quả nào dưới đây không phải là quả mọng?

- A. Quả đu đủ
- B. Quả đào
- C. Quả cam
- D. Quả chuối

Câu 7. Dựa vào đặc điểm của thịt vỏ và hạt, quả dừa được xếp cùng nhóm với

- A. Quả đậu Hà
- B. Quả hồng xiêm.
- C. Quả xà cừ.
- D. Quả mận.

Lan.

Câu 8. Loại “hạt” nào dưới đây thực chất là quả?

- A. Tất cả các phương án đưa
- B. Hạt lúa
- C. Hạt ngô
- D. Hạt sen

ra

Câu 9. Củ nào dưới đây thực chất là quả?

- A. Củ su hào
- B. Củ đậu
- C. Củ lạc
- D. Củ gừng

Câu 10. Nhóm nào dưới đây gồm những quả hạch?

- A. Chanh, hồng, cà chua
- B. Táo ta, xoài, bơ
- C. Cau, dừa, thìa là
- D. Cải, cà, khoai tây

Bài 33: Hạt và các bộ phận của hạt

Câu 1. Loại hạt nào dưới đây không chứa phôi nhũ?

- A. Cau
- B. Lúa
- C. Ngô
- D. Lạc

Câu 2. Ở hạt đậu xanh, chất dinh dưỡng được dự trữ ở đâu?

- A. Lá mầm
- B. Phôi nhũ
- C. Chồi mầm

Câu 3. Ở hạt ngô, bộ phận nào chiếm phần lớn trọng lượng?

- A. Rễ
- B. Lá mầm
- C. Phôi nhũ
- D. Chồi mầm

Câu 4. Phôi trong hạt gồm có bao nhiêu thành phần chính?

- A. 4
- B. 3
- C. 5
- D. 2

Câu 5. Phôi của hạt bưởi có bao nhiêu lá mầm?

- A. 3
- B. 1
- C. 2
- D. 4

Câu 6. Chất dinh dưỡng của hạt được dự trữ ở đâu?

- A. Thân mầm hoặc rễ mầm
- B. Phôi nhũ hoặc chồi mầm
- C. Lá mầm hoặc rễ mầm
- D. Lá mầm hoặc phôi nhũ

Câu 7. Bạn có thể tìm thấy phôi nhũ ở loại hạt nào dưới đây?

- A. Hạt đậu đen
- B. Hạt cọ
- C. Hạt bí
- D. Hạt cải

Câu 8. Nhóm nào dưới đây gồm những cây Hai lá mầm?

- A. Cam, mít, cau, chuối, thanh long
- B. Cao lương, dừa, mía, rau má, rau ngót
- C. Rau dền, khoai lang, cà chua, cải thảo
- D. Sen, sắn, khế, gừng, dong ta

Câu 9. Vì sao người ta chỉ giữ lại làm giống các hạt to, chắc, mẩy, không bị sứt sẹo và sâu bệnh?

A. Tất cả các phương án đưa ra.

B. Vì những hạt này có thể nảy mầm trong bất kì điều kiện nào mà không bị tác động bởi các yếu tố của môi trường bên ngoài.

C. Vì những hạt này có phôi khỏe và giữ được nguyên vẹn chất dinh dưỡng dự trữ. Đây là điều kiện cốt lõi giúp hạt có tỉ lệ nảy mầm cao và phát triển thành cây con khỏe mạnh.

D. Vì những hạt này có khả năng ức chế hoàn toàn sâu bệnh. Mặt khác, từ mỗi hạt này có thể phát triển cho ra nhiều cây con và giúp nâng cao hiệu quả kinh tế.

Câu 10. Khi lột bỏ lớp vỏ ngoài, bạn có thể tách đôi rất dễ dàng loại hạt nào dưới đây?

A. Hạt ngô

B. Hạt lạc

C. Hạt cau

D. Hạt lúa

Bài 34: Phát tán của quả và hạt

Câu 1. Loại quả nào dưới đây có khả năng tự phát tán?

A. Trâm bầu

B. Thông

C. Ké đầu ngựa

D. Chi chi

Câu 2. Quả trâm bầu phát tán chủ yếu theo hình thức nào?

A. Phát tán nhờ nước

B. Phát tán nhờ gió

C. Phát tán nhờ động vật

D. Tự phát tán

Câu 3. Những loại quả có khả năng tự phát tán hầu hết thuộc nhóm nào dưới đây?

A. Quả mọng

B. Quả hạch

C. Quả khô nẻ

D. Quả khô không nẻ

Câu 4. Quả cây xấu hổ có hình thức phát tán tương tự quả nào dưới đây?

A. Quả ké đầu

B. Quả cải

C. Quả chi chi

D. Quả đậu bắp

ngựa

Câu 5. Những loại quả phát tán nhờ động vật có đặc điểm nào sau đây?

A. Khi chín có vị ngọt hoặc bùi

B. Tất cả các phương án đưa ra

C. Khi chín có mùi thơm

D. Có lông hoặc gai móc

Câu 6. Nhóm nào gồm những quả/hạt phát tán nhờ gió?

A. Quả bông, hạt cau, quả cam, quả táo

B. Quả cải, quả ké đầu ngựa, quả bồ kết, quả dưa chuột

C. Quả trâm bầu, quả bồ công anh, hạt hoa sữa, quả chò

D. Quả chuối, quả sấu, quả nhãn, quả thìa là

Câu 7. Quả dưa hấu phát tán chủ yếu nhờ hình thức nào?

A. Phát tán nhờ nước

B. Phát tán nhờ động vật

C. Phát tán nhờ gió

D. Tự phát tán

Câu 8. Dựa vào hình thức phát tán chủ yếu, em hãy cho biết quả nào dưới đây không cùng nhóm với những quả còn lại?

A. Cải

B. Đậu Hà Lan

C. Hồng xiêm

D. Chi chi

Câu 9. Những quả và hạt phát tán nhờ gió thường có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Tất cả các phương án đưa ra
B. Có cánh hoặc có lông
C. Nhẹ
D. Kích thước nhỏ bé

Câu 10. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Hạt hoa sữa phát tán chủ yếu nhờ gió.
B. Hạt đậu xanh phát tán chủ yếu nhờ động vật.
C. Hạt thông phát tán chủ yếu nhờ nước.
D. Hạt bơ có khả năng tự phát tán.

Bài 35: Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm

Câu 1. Trong điều kiện thời tiết giá lạnh, khi gieo hạt người ta thường che chắn bằng nilon hoặc phủ rơm rạ. Việc làm trên cho thấy vai trò của nhân tố nào đối với sự nảy mầm của hạt?

- A. Độ thoáng khí B. Độ ẩm C. Nhiệt độ D. Ánh sáng

Câu 2. Việc làm đất tơi xốp trước khi gieo hạt có ý nghĩa gì?

- A. Giúp hạt không bị nhiệt độ cao của môi trường đất đốt nóng
B. Giúp khí ôxi xâm nhập vào đất, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hô hấp của hạt
C. Giúp tăng khả năng hấp thụ nước của hạt sau khi gieo cấy
D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 3. Trong các loại hạt dưới đây, hạt nào giữ được khả năng nảy mầm lâu nhất?

- A. Hạt lạc B. Hạt bưởi C. Hạt sen D. Hạt vừng

Câu 4. Để hạt được nảy mầm trong điều kiện thời tiết lý tưởng, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- A. Tưới tiêu hợp lí B. Phủ rơm rạ lên hạt mới gieo
C. Làm đất thật tơi, xốp trước khi gieo D. Gieo hạt đúng thời vụ
hạt

Câu 5. Trong các việc làm dưới đây, việc làm nào giúp cho hạt đã gieo hô hấp tốt hơn ?

1. Phủ rơm, rạ cho hạt đã gieo
2. Cày xới đất thật kỹ trước khi gieo hạt
3. Tháo hết nước trong trường hợp đất mang hạt đã gieo bị ngập úng
4. Thường xuyên bón phân cho hạt đã gieo

- A. 2, 3 B. 1, 2, 3 C. 2, 3, 4 D. 2, 4

Câu 6. Trong các điều kiện cần cho sự nảy mầm của hạt, điều kiện nào đóng vai trò tiên quyết?

- A. Hạt được trồng tại vùng đất tơi xốp, giàu khoáng.
B. Hạt được bảo quản tốt, vẫn giữ nguyên vẹn phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.
C. Hạt được che đậy kỹ càng bằng rơm, rạ sau khi gieo.
D. Hạt được gieo đúng thời vụ.

Câu 7. Chọn một số hạt đậu tốt, khô cho vào 3 cốc thủy tinh, cốc 1 không cho nước, cốc 2 đổ ngập nước còn cốc 3 lót dưới những hạt đậu một lớp bông ẩm rồi để cả 3 cốc vào chỗ mát. Sau một thời gian, hạt ở cốc nào sẽ nảy mầm?

- A. Cả ba cốc B. Cốc 3 C. Cốc 2 D. Cốc 1

Câu 8. Ba điều kiện bên ngoài cần thiết cho sự nảy mầm của hạt là

- A. Không khí, nhiệt độ và độ pH thích hợp. B. Không khí, nhiệt độ và độ ẩm thích hợp.
C. Ánh sáng, nhiệt độ và độ pH thích hợp. D. Ánh sáng, nhiệt độ và độ ẩm thích hợp.

Câu 9. Hạt lạc giữ được khả năng nảy mầm khoảng

- A. 3 – 5 năm. B. 1 – 2 năm. C. 7 – 8 tháng. D. 1 – 2 tháng.

Câu 10. Hạt sẽ mất hoàn toàn khả năng nảy mầm trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Bị luộc chín B. Vùi vào cát ẩm
C. Nhúng qua nước ấm D. Phơi ngoài ánh sáng mặt trời

Bài 36: Tổng kết về cây có hoa

Câu 1. Vì sao nói cây có hoa là một thể thống nhất?

- A. Vì khi tác động vào một cơ quan sẽ ảnh hưởng đến các cơ quan khác và toàn bộ cây
B. Vì có sự thống nhất giữa chức năng của các cơ quan
C. Vì có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của mỗi cơ quan
D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 2. Cây con có thể được hình thành từ bộ phận nào dưới đây?

1. Hạt 2. Rễ 3. Thân 4. Lá
A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 2, 3, 4 D. 1, 3, 4

Câu 3. Các loại quả : mơ, chanh, hồng xiêm, dưa, ổi có tên gọi chung là gì?

- A. Quả khô B. Quả mọng C. Quả thịt D. Quả hạch

Câu 4. Ở thực vật, bộ phận nào chuyên hoá với chức năng hấp thụ nước và muối khoáng?

- A. Hạt B. Lông hút C. Bó mạch D. Chóp rễ

Câu 5. Khi sự hút nước và muối khoáng ở rễ cây bị ngừng trệ thì hoạt động nào dưới đây sẽ bị ảnh hưởng?

- A. Sự dẫn truyền của bó mạch vùng thân B. Sự phân chia của mô phân sinh ngọn
C. Quá trình quang hợp ở lá D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 6. Cây nào dưới đây không sống trên cạn?

- A. Chuối B. Nong tằm C. Cau D. Trúc đào

Câu 7. Cây nào dưới đây có rễ chống?

- A. Tất cả các phương án đưa ra B. Đước C. Ngô D. Mắm

Câu 8. Những cây sống ở vùng sa mạc khô hạn thường có đặc điểm nào dưới đây?

1. Thân mọng nước

2. Rễ chống phát triển

3. Rễ rất dài, ăn sâu vào lòng đất hoặc bò lan rộng và nông trên mặt đất

4. Lá có kích thước nhỏ hoặc tiêu biến thành gai

A. 1, 3, 4

B. 1, 2, 3

C. 2, 3, 4

D. 1, 2, 3, 4

Câu 9. Hiện tượng cuống lá phình to, mềm và xốp ở cây bèo Nhật Bản có ý nghĩa gì?

A. Giúp cây dự trữ chất dinh dưỡng

B. Giúp cây hấp thụ nước và muối khoáng triệt để hơn

C. Giúp cây dễ dàng nổi trên mặt nước

D. Giúp cây đào thải các chất dư thừa ra ngoài cơ thể

Câu 10. Nhóm nào dưới đây gồm những cây sống trong vùng ngập mặn?

A. Đoạn, chúc, nứa, hồng, na

B. Bần, sú, vẹt, mắm, đước

C. Giang, si, vẹt, tấu, lim

D. Bụt mọc, sưa, hoàng đàn, tuế, mun